TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/DS-ST
Ngày: 27-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông.

2. Bà Châu Hồng Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1993; thường trú: Xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ liên hệ: 19/32 đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2017). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1981; thường trú: 43/6C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 04/11/2015, bà Phạm

Thị Kim Y có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151104-500000-0316 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính) vay 52.201.211 đồng, trong đó có 49.479.821 đồng tiền vay và 2.721.390 đồng phí bảo hiểm, lãi suất 3,33%, thời hạn 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.512.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.472.000 đồng, thời hạn thanh toán bắt đầu từ ngày 06/12/2015. Thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Kim Y đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty Tài chính được 5.000.000 đồng. Kể từ ngày 18/01/2016, bà Phạm Thị Kim Y không thanh toán nữa. Công ty Tài chính yêu cầu bà Phạm Thị Kim Y trả khoản nợ đến hạn là 30.168.000 đồng và khoản nợ chưa đến hạn là 38.709.333 đồng.

- Đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim Y: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bà Y có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính. Tuy nhiên, bà Y không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà Y tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/5/2017 nhưng bà Y vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà Y tham gia phiên tòa vào các ngày 10/7/2017, 27/7/2017 nhưng bà Y vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Dĩ An theo quy định tại khoản 1 điều 35 và điểm a, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151104-500000-0316 ngày 04/11/2015 được giao kết giữa Công ty Tài chính với bà Phạm Thị Kim Y thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Kim Y thanh toán được 5.000.000 đồng. Kể từ ngày 18/01/2016 cho đến thời điểm Công ty Tài chính khởi kiện, bà Phạm Thị Kim Y không thanh toán tiếp khoản nợ đến hạn cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Phạm Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Công ty Tài chính yêu cầu bà Phạm Thị Kim Y thanh toán khoản nợ đến hạn 30.168.000 đồng và khoản nợ chưa đến hạn 38.709.333 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ còn lại. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim Y phải chịu theo quy định của điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điều 147, điều 228, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Phạm Thị Kim Y có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khoản nợ theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151104-500000-0316 ngày 04/11/2015 là 68.877.333 (sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, trong đó nợ đến hạn là 30.168.000 (ba mươi triệu một trăm sáu mươi

tám nghìn) đồng và khoản nợ chưa đến hạn là 38.709.333 (ba mươi tám triệu bảy trăm lẻ chín nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

2. Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Kim Y chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bà Phạm Thị Kim Y còn phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim Y phải chịu 3.443.867 (ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi bảy) đồng. Trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V 1.722.000 (một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009065 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thị Liễng